

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

Số: 123/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực
phòng cháy và chữa cháy**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy
ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành
chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát
nhân dân Việt Nam ngày 28 tháng 01
năm 1989 và Pháp lệnh sửa đổi Điều 6
Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát nhân dân
Việt Nam ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công
an,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, tổ chức có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự trên lãnh thổ Việt Nam đều bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định này, trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của Điều ước đó.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy

1. Mọi vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy đều phải được phát hiện kịp thời, bị đình chỉ ngay và phải xử lý nghiêm minh theo quy định của

pháp luật. Mọi hậu quả do hành vi vi phạm gây ra đều phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

2. Cá nhân, tổ chức chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy khi có hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này.

3. Việc xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy phải do người có thẩm quyền được quy định tại chương III Nghị định này tiến hành.

4. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt hành chính một lần.

Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nếu hình thức xử phạt là phạt tiền thì được cộng lại thành mức phạt chung và chỉ ra một quyết định xử phạt.

Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

5. Khi quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân của người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính để quyết định hình thức, biện pháp xử lý thích hợp.

6. Không xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh

khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy là một năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện. Nếu quá thời hạn nêu trên thì không xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều 12 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới về phòng cháy và chữa cháy hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 Điều này mà thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

3. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu qua một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 5. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy

1. Hình thức xử phạt chính bao gồm:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền: một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy có thể bị phạt từ 50.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

2. Hình thức xử phạt bổ sung: tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính và xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do vi phạm hành chính gây ra;

b) Buộc khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép;

c) Buộc khắc phục tình trạng không an toàn do vi phạm hành chính gây ra;

d) Buộc di chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ do vi phạm hành chính gây ra đến kho, địa điểm theo quy định;

đ) Các biện pháp khắc phục hậu quả khác theo quy định của Nghị định này.

Điều 6. Trách nhiệm của người có thẩm quyền xử phạt

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm xử phạt đúng người, đúng hành vi vi phạm, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật; nếu lạm dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, dung túng, bao che cho hành vi vi phạm hành chính hoặc xử phạt không đúng quy định của pháp luật thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm

1. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh quyết định xử phạt của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy mà có hành vi ngăn cản, chống đối người thi hành công vụ hoặc dùng thủ đoạn gian dối, hối lộ để trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát hoặc xử lý vi phạm của người thi hành công vụ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy mà không chấp hành các quyết định của người có thẩm quyền thì bị cưỡng chế thi hành.

0186883

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Chương II**HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY -
HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT****Điều 8. Xử phạt vi phạm trong
việc ban hành, phổ biến và tổ chức
thực hiện quy định, nội quy về
phòng cháy và chữa cháy**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không niêm yết nội quy về phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

b) Thay đổi, dịch chuyển làm sai vị trí niêm yết nội quy, vị trí để biển báo, biển cấm, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không phổ biến quy định và nội quy về phòng cháy và chữa cháy cho những người trong phạm vi quản lý của mình.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không có biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy tại những vị trí cần thiết theo quy định.

4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không ban hành quy định, nội quy về phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

b) Ban hành quy định, nội quy về phòng cháy và chữa cháy trái với các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước.

5. Ngoài việc bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền, vi phạm điểm b khoản 1 Điều này còn bị buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

**Điều 9. Xử phạt vi phạm quy định
về kiểm tra an toàn phòng cháy và
chữa cháy**

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không xuất trình đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ cho kiểm tra hoặc không cử người có trách nhiệm để tham gia đoàn kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

**Điều 10. Xử phạt vi phạm quy
định về phòng cháy và chữa cháy
trong quản lý, bảo quản và sử dụng
chất nguy hiểm về cháy, nổ**

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không có quy định về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất nguy hiểm cháy, nổ của chất nguy hiểm về cháy, nổ trong quá trình xuất, nhập chất đó;

LawSỐ 0986653 * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

b) Sử dụng trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi bố trí, sắp xếp chất nguy hiểm về cháy, nổ vượt quá số lượng hoặc khối lượng quy định.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Bố trí, sắp xếp chất nguy hiểm về cháy, nổ không theo từng nhóm riêng theo quy định;

b) Sử dụng thiết bị, phương tiện chứa chất nguy hiểm về cháy, nổ chưa được kiểm định hoặc đã hết hạn sử dụng theo quy định;

c) Sử dụng kho, thiết bị chứa chất nguy hiểm về cháy, nổ không đảm bảo các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tàng trữ trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ.

5. Ngoài việc bị phạt tiền, vi phạm khoản 2 Điều này còn bị buộc giảm khối lượng, số lượng chất nguy hiểm về cháy, nổ theo định mức quy định; vi phạm điểm a khoản 3 Điều này còn bị buộc sắp xếp lại chất nguy hiểm về cháy, nổ theo từng nhóm riêng theo quy định; vi phạm điểm c khoản 3 Điều này còn bị buộc di chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ đến kho, địa điểm theo quy định; vi phạm khoản 4 Điều này còn bị tịch thu chất nguy hiểm về cháy, nổ.

Điều 11. Xử phạt vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong sản xuất, kinh doanh chất nguy hiểm về cháy, nổ

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không có biện pháp, phương tiện ngăn ngừa tích tụ tĩnh điện theo quy định;

b) Không có biện pháp thông gió tự nhiên hoặc thiết bị thông gió cưỡng bức theo quy định.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, kinh doanh chất nguy hiểm về cháy, nổ mà không có “Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy” theo quy định.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không lắp đặt các thiết bị phát hiện và xử lý rò rỉ của các chất nguy hiểm về cháy, nổ ra môi trường xung quanh theo quy định;

b) Không có phương án và thiết bị xử lý sự cố bục vỡ bể chứa, thiết bị, đường ống đối với các chất cháy là dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ và các chất lỏng dễ cháy khác;

c) Kinh doanh chất nguy hiểm về cháy, nổ thuộc danh mục cấm kinh doanh.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

10.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, kinh doanh trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ.

5. Ngoài việc bị phạt tiền, vi phạm điểm b khoản 3 Điều này còn bị buộc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường theo quy định; vi phạm điểm c khoản 3, khoản 4 Điều này còn bị tịch thu chất nguy hiểm về cháy, nổ.

Điều 12. Xử phạt vi phạm quy định trong vận chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ không bảo đảm một trong những điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

b) Sắp xếp chất nguy hiểm về cháy, nổ trên phương tiện vận chuyển không đúng theo quy định;

c) Vận chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ vượt quá số lượng, khối lượng quy định trong giấy phép;

d) Không có biển báo, ký hiệu vận chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định;

đ) Làm hư hỏng, rách nát giấy phép vận chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ;

e) Không bóc gỡ các loại biển báo, ký hiệu vận chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ gắn trên phương tiện vận

chuyển khi chất nguy hiểm về cháy, nổ đã được bóc, dỡ khỏi phương tiện vận chuyển.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Dừng, đỗ phương tiện vận chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ ở những nơi không được phép theo quy định;

b) Không chấp hành nội quy về phòng cháy và chữa cháy hoặc không tuân theo sự hướng dẫn của người điều hành có thẩm quyền khi bốc, dỡ chất nguy hiểm về cháy, nổ;

c) Bốc, dỡ chất nguy hiểm về cháy, nổ tại địa điểm không bảo đảm các điều kiện theo quy định;

d) Bốc, xếp, chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ đang trên đường vận chuyển sang phương tiện khác khi chưa được phép của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Vận chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ không đúng tuyến đường quy định trong “Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ”;

b) Vận chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ mà không có “Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ” theo quy định.

4. Ngoài việc bị phạt tiền, vi phạm điểm c khoản 1 Điều này còn bị buộc giảm

khối lượng, số lượng chất nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định.

Điều 13. Xử phạt vi phạm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi chế tạo mới hoặc hoán cải phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy mà chưa được thẩm duyệt của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy và chữa cháy.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi đưa phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy vào hoạt động mà chưa có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

Điều 14. Xử phạt vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi bố trí nơi đun nấu không đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt mà không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

b) Đem diêm, bật lửa và các thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt vào những nơi có quy định cấm lửa;

c) Sử dụng nguồn lửa và các thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt khác ở những nơi đã có biển báo hoặc quy định cấm lửa.

Điều 15. Xử phạt vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong quản lý, sử dụng điện

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi không có biện pháp chống cháy lan khi sử dụng thiết bị điện.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Lắp đặt hệ thống chống sét không đúng quy định hoặc không đảm bảo yêu cầu chống sét theo quy định;

b) Không sửa chữa hoặc không thực hiện chế độ kiểm tra, đo đếm định kỳ hệ thống chống sét theo quy định;

c) Sử dụng thiết bị tiêu thụ điện ở những nơi đã có quy định cấm.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không lắp đặt hệ thống chống sét theo quy định;

b) Lắp đặt, sử dụng hệ thống điện, thiết bị tiêu thụ điện trong môi trường có nguy hiểm về cháy, nổ không đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không có biện pháp xử lý những sự cố kỹ thuật có thể dẫn đến nguy cơ cháy, nổ tại cơ sở sản xuất, cung ứng, truyền tải và phân phối điện;

b) Hệ thống điện không được tách riêng thành từng hệ thống theo quy định;

c) Không có nguồn điện dự phòng theo quy định.

Điều 16. Xử phạt vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư, xây dựng

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi không thông báo kịp thời cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trực tiếp quản lý khi có những thay đổi về kiến trúc của công trình, quy mô, tính chất hoạt động làm tăng mức độ nguy hiểm về phòng cháy và chữa cháy.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không tổ chức giám sát thi công, lắp đặt hạng mục phòng cháy và chữa cháy của công trình;

b) Không trình thẩm duyệt lại khi có

thay đổi về thiết kế và thiết bị phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công;

c) Không bảo đảm một trong các điều kiện về an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với công trình không thuộc diện phải thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục 3 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Thi công, lắp đặt hạng mục phòng cháy và chữa cháy không theo đúng thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đã được thẩm duyệt;

b) Không có biện pháp và phương tiện bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công xây dựng công trình;

c) Không nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi thi công công trình thuộc diện phải thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy mà không có “Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy”.

5. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không có thiết kế hệ thống phòng cháy và chữa cháy đối với công trình thuộc diện phải có thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

b) Đưa công trình vào hoạt động mà chưa được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

Điều 17. Xử phạt vi phạm quy định về khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy và ngăn cháy

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Bố trí, sắp xếp vật tư, hàng hóa không đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy và ngăn cháy theo quy định;

b) Tường ngăn cháy, vách ngăn cháy, cửa ngăn cháy hoặc các giải pháp chống cháy lan không bảo đảm yêu cầu theo quy định.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Làm giảm tác dụng ngăn cháy của tường ngăn cháy, vách ngăn cháy, cửa ngăn cháy và các giải pháp ngăn cháy khác;

b) Làm trần, vách ngăn bằng vật liệu dễ cháy ở những nơi không được phép theo quy định;

c) Làm nhà ở trong rừng hoặc ven rừng không đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy theo quy định.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không dọn sạch vật liệu dễ cháy nằm trong hành lang an toàn tuyến ống dẫn dầu mỏ, khí đốt và sản phẩm dầu mỏ;

b) Không làm tường ngăn cháy, vách ngăn cháy, cửa ngăn cháy và các giải pháp ngăn cháy khác theo quy định;

c) Xây dựng công trình trong phạm vi khoảng cách ngăn cháy;

d) Làm mất tác dụng ngăn cháy của tường ngăn cháy, vách ngăn cháy, cửa ngăn cháy và các giải pháp ngăn cháy khác.

4. Ngoài việc bị phạt tiền, vi phạm điểm a khoản 1; điểm a khoản 2; điểm d khoản 3 Điều này còn bị buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra; vi phạm điểm c khoản 2; điểm c khoản 3 Điều này còn bị buộc phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép.

Điều 18. Xử phạt vi phạm quy định về thoát nạn trong phòng cháy và chữa cháy

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Bố trí, sắp xếp vật tư, hàng hóa, phương tiện giao thông và các vật dụng khác cản trở lối thoát nạn;

b) Đóng, khóa các cửa thoát nạn mà theo quy định phải thường xuyên mở;

c) Tháo gỡ hoặc làm hư hỏng các thiết bị chiếu sáng sự cố, biển báo, biển chỉ dẫn trên lối thoát nạn.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không có đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ cứu nạn theo quy định;

b) Không có thiết bị thông gió, thoát khói theo quy định cho lối thoát nạn;

c) Không có thiết bị chiếu sáng sự cố trên lối thoát nạn theo quy định hoặc có nhưng không có tác dụng.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng công trình hoặc hạng mục công trình cản trở lối thoát nạn.

4. Ngoài việc bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền, vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều này còn bị buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

Điều 19. Xử phạt vi phạm về xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi xây dựng phương án chữa cháy không đảm bảo yêu cầu theo quy định.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không trình phê duyệt phương án chữa cháy theo quy định;

b) Không bổ sung, chỉnh lý phương án chữa cháy theo quy định;

c) Không tham gia thực tập phương án chữa cháy theo quy định.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không xây dựng phương án chữa cháy theo quy định;

b) Không tổ chức thực tập phương án chữa cháy theo quy định.

Điều 20. Xử phạt vi phạm về thông tin báo cháy

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng đối với hành vi làm hư hỏng hoặc làm mất tác dụng của phương tiện, thiết bị thông tin báo cháy.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không có hiệu lệnh, thiết bị thông tin báo cháy theo quy định.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi báo cháy giả.

4. Ngoài việc bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền, vi phạm khoản 1 Điều này còn bị buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi.

Điều 21. Xử phạt vi phạm về trang bị, bảo quản và sử dụng phương tiện phòng cháy và chữa cháy

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Bố trí, lắp đặt phương tiện phòng cháy và chữa cháy không đúng nơi quy định;

b) Không bảo dưỡng phương tiện phòng cháy và chữa cháy định kỳ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Sử dụng phương tiện phòng cháy và chữa cháy chưa được kiểm định theo quy định;

b) Trang bị phương tiện chữa cháy không phù hợp với tính chất nguy hiểm cháy, nổ theo quy định;

c) Trang bị phương tiện chữa cháy không đầy đủ theo quy định;

d) Sử dụng phương tiện chữa cháy không đúng mục đích theo quy định.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cố ý làm hư hỏng phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không trang bị, lắp đặt phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

b) Hoán cải xe ô tô chữa cháy, tàu,

thuyền chữa cháy chuyên dùng khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 22. Xử phạt vi phạm về công tác chữa cháy

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng đối với hành vi vào khu vực chữa cháy để làm các việc khác ngoài nhiệm vụ chữa cháy, cứu người, cứu tài sản hoặc làm bất cứ việc gì khi không được phép của người có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không chuẩn bị sẵn sàng, đầy đủ về lực lượng theo quy định để chữa cháy;

b) Không bố trí đường giao thông và các khoảng trống khác cho xe chữa cháy và các phương tiện chữa cháy cơ giới khác hoạt động theo quy định.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không kịp thời tổ chức việc thoát nạn, cứu người hoặc chữa cháy;

b) Không chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy;

c) Không chấp hành lệnh huy động tham gia chữa cháy của người có thẩm quyền;

d) Không phối hợp trong chỉ huy chữa cháy khi đã có quy định hoặc theo yêu cầu của người có thẩm quyền;

đ) Cản trở hoạt động của lực lượng và phương tiện chữa cháy trong khu vực chữa cháy;

e) Không tham gia khắc phục hậu quả vụ cháy khi có yêu cầu của người có thẩm quyền;

g) Không bảo vệ hiện trường vụ cháy sau khi đám cháy đã được dập tắt.

4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Chống lại người thi hành công vụ trong khi đang thi hành nhiệm vụ chữa cháy;

b) Lợi dụng việc chữa cháy để xâm hại đến sức khỏe, tài sản hợp pháp của công dân và tài sản của Nhà nước.

Điều 23. Xử phạt vi phạm về tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, học tập, bồi dưỡng và huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng đối với hành vi làm hư hỏng băng rôn, khẩu hiệu, panô, áp phích, tranh ảnh tuyên truyền cổ động về phòng cháy và chữa cháy.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật, học tập, bồi dưỡng kiến thức và huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

b) Không có “Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy” theo quy định.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không đưa kiến thức về phòng cháy và chữa cháy vào chương trình đào tạo người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới theo quy định.

4. Ngoài việc bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền, vi phạm khoản 1 Điều này còn bị buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

Điều 24. Xử phạt vi phạm về thành lập, tổ chức, quản lý lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không có biện pháp quản lý và duy trì hoạt động của đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở hoặc chuyên ngành theo quy định.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở hay chuyên ngành không tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy khi được người có thẩm quyền yêu cầu.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thành lập đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở hay chuyên ngành theo quy định.

Điều 25. Xử phạt vi phạm quy định trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy và thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy chưa được kiểm định theo quy định.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động sản xuất, kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy và thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi chưa đủ điều kiện về cơ sở vật chất, chuyên môn kỹ thuật theo quy định.

Điều 26. Xử phạt vi phạm về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

1. Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc không có biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất cho đối tượng tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định.

2. Không bán hoặc không mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định.

Điều 27. Xử phạt cá nhân, tổ chức để xảy ra cháy, nổ

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi vô ý để xảy ra cháy, nổ nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại đến 1.000.000 đồng.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Để xảy ra cháy, nổ do vi phạm quy định an toàn phòng cháy và chữa cháy nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại đến 500.000 đồng;

b) Vô ý để xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại từ 1.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vô ý để xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Chương III

THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Điều 28. Nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính. Trong trường hợp phạt tiền thì thẩm quyền xử phạt được xác định căn cứ vào mức cao nhất của khung tiền phạt được quy định đối với từng hành vi vi phạm cụ thể.

2. Trong trường hợp xử phạt một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành

chính thì thẩm quyền xử phạt được xác định theo nguyên tắc sau đây:

a) Nếu hình thức, mức xử phạt được quy định đối với từng hành vi đều thuộc thẩm quyền của người ra quyết định xử phạt, thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó;

b) Nếu hình thức, mức xử phạt được quy định đối với một trong các hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền của người ra quyết định xử phạt thì phải chuyển vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt;

c) Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người thì việc xử phạt do người thụ lý đầu tiên thực hiện;

d) Nếu các hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người thuộc các ngành khác nhau thì quyền xử phạt thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm.

Điều 29. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Trưởng Công an các cấp có thẩm quyền xử phạt trong phạm vi quản lý của địa phương mình đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này.

2. Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này và các hành vi vi phạm về phòng cháy và chữa cháy quy định tại

những văn bản quy phạm pháp luật khác; lực lượng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, lực lượng Cảnh sát Giao thông đường bộ - đường sắt, lực lượng Cảnh sát Giao thông đường thủy có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này thuộc chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của mình.

3. Những người được quy định tại Điều 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40 Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính năm 2002, trong phạm vi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, phát hiện hành vi vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy thì có thẩm quyền xử phạt theo Nghị định này.

Điều 30. Thẩm quyền quyết định hình thức, mức xử phạt và áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 500.000 đồng;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Nghị định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;
- d) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Nghị định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến mức tối đa được quy định;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;
- d) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Nghị định này.

4. Chiến sĩ Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, chiến sĩ Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, chiến sĩ Cảnh sát Giao thông đường bộ - đường sắt, chiến sĩ Cảnh sát Giao thông đường thủy đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000 đồng.

5. Trạm trưởng, Đội trưởng của người có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 200.000 đồng.
6. Trưởng Công an cấp xã có quyền:
- a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;
 - c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 500.000 đồng;
 - d) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

7. Trưởng Công an cấp huyện có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;
- d) Tịch thu hàng hóa, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

8. Trưởng phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Trưởng phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát Giao thông đường thủy thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có thẩm quyền xử phạt:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;
- d) Tịch thu hàng hóa, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

9. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

10. Cục trưởng Cục Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát Giao thông đường bộ - đường sắt, Cục trưởng Cục Cảnh sát Giao thông đường thủy thuộc Tổng cục Cảnh sát trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến mức tối đa được quy định;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;

d) Tịch thu hàng hóa, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Chương IV

THỦ TỤC XỬ PHẠT VÀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Điều 31. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy

1. Thủ tục, trình tự xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo các quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

2. Các tài liệu liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy phải lưu giữ đầy đủ tại cơ quan xử phạt. Biên bản vi phạm hành chính được lập theo mẫu quy định của Nghị định số 134/2003/NĐ-CP nói trên.

3. Khi áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, người có thẩm quyền xử phạt phải thực hiện đúng các quy định tại Điều 60, Điều 61 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 32 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP nói trên.

Điều 32. Chấp hành quyết định xử phạt hành chính

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày được giao quyết định xử phạt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại khởi kiện về việc xử phạt đối với họ theo quy định của pháp luật.

2. Công dân có quyền tố cáo những vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy của tổ chức, cá nhân và tố cáo hành vi vi phạm của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa

cháy với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Thẩm quyền, thủ tục, trình tự, thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hành chính thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 35. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

Điều 36. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phan Văn Khải